

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày 07-8-2025

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Phương;

2. Bà Lê Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trung – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 ngày 3 năm 2025 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà DTL, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Ông PVQ, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà DTL trình bày:

Bà DTL và ông PVQ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, (nay là phường B), thành phố Hải Phòng vào ngày 03/01/1996. Sau khi kết hôn, sinh sống với nhau hạnh phúc được một thời gian và có với nhau 02 con chung. Sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Bà DTL về nhà bố mẹ để sinh sống từ tháng 6 năm 2023 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, việc ai người đó làm. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà DTL đề nghị Tòa án xử cho bà được ly hôn với ông PVQ.

Về con chung: Bà DTL và ông PVQ có 02 con chung là E, sinh ngày 21/02/1997 và F, sinh ngày 03/12/2006. Đến nay các con đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên bà DTL không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà DTL đề nghị tự thỏa thuận với ông PVQ, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn là ông PVQ:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng đã tổng đạt hợp lệ các thông báo, Quyết định của Tòa án nhưng ông PVQ đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của ông; mặt khác, ông PVQ cũng không có văn bản thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của bà DTL, tại phiên tòa lần 1 và lần 2 ông PVQ đều vắng mặt.

- *Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện:* Bà DTL và ông PVQ là vợ chồng, quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, được biết vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay bà DTL có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: ông bà có 02 con chung, đến nay các cháu đã trưởng thành, đủ khả năng lao động. Về tài sản chung: Địa phương không nắm được ông bà có những tài sản chung gì.

- *Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3, thành phố Hải Phòng:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà DTL, xử bà DTL được ly hôn ông PVQ. Về con chung: cháu E, sinh ngày 21/02/1997 và cháu F, sinh ngày 03/12/2006 hiện đã trưởng thành, đủ khả năng lao động, bà DTL không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định của

pháp luật. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền: Đây là vụ án về ly hôn. Bị đơn là ông PVQ có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại phường B, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tổng đạt, thông báo hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà DTL và ông PVQ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, (nay là phường B), thành phố Hải vào ngày 03/01/1996 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn, đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông PVQ đến Tòa án để lấy lời khai về việc bà DTL có đơn xin ly hôn, nhưng ông PVQ không hợp tác, cũng không có văn bản thể hiện quan điểm của mình. Không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và không có mặt tại phiên tòa. Điều này thể hiện ông PVQ không có ý thức hàn gắn, đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xử cho bà DTL được ly hôn ông PVQ là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Bà DTL và ông PVQ có 02 con chung là E, sinh ngày 21/02/1997 và F, sinh ngày 03/12/2006. Hiện nay các con chung đã trưởng thành, đủ khả năng lao động, bà không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà DTL xác nhận bà tự thỏa thuận với ông PVQ, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà DTL là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà DTL.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà DTL được ly hôn ông PVQ.

2. Về con chung: Bà DTL và ông PVQ có 02 con chung là E, sinh ngày 21/02/1997 và F, sinh ngày 03/12/2006. Hiện nay các con chung đều đã trưởng thành, đủ khả năng lao động, bà DTL không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà DTL và ông PVQ tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà DTL phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai số 0002655 ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3- Hải Phòng); bà DTL đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà DTL (có mặt) tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông PVQ (vắng mặt) tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 3 - Hải Phòng;
- Phòng THADS Khu vực 3- Hải Phòng;
- UBND phường B, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quỳnh Như